

*
Số -QĐ/HNDT

Lào Cai, ngày tháng 3 năm 2024

QUY ĐỊNH
quy trình, thủ tục giải quyết hồ sơ công việc
của Hội Nông dân tỉnh Lào Cai

Căn cứ Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam

Căn cứ Kết luận số 82-KL/TW, ngày 16/8/2010 của Bộ Chính trị về cải cách thủ tục hành chính trong Đảng

Căn cứ Đề án số 14-ĐA/TU, ngày 11/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020 – 2025;

Căn cứ Thông báo số 3184-TB/TU, ngày 19/12/2023 của Thường trực Tỉnh ủy Lào Cai về các quy trình, thủ tục hồ sơ công việc khối Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Lào Cai.

BAN THƯỜNG VỤ HỘI NÔNG DÂN TỈNH LÀO CAI

QUY ĐỊNH

Điều 1. Quy định về quy trình, thủ tục giải quyết hồ sơ công việc nội bộ của Hội Nông dân tỉnh Lào Cai gồm có 13 quy trình (có quy trình kèm theo)

Điều 2. Văn phòng, các Ban, Trung tâm Hỗ trợ nông dân, Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố và các cá nhân có liên quan căn cứ thực hiện.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Thường trực HND tỉnh;
- Các ban HND tỉnh;
- Lưu VT.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

Bùi Quang Hưng

BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HỘI NÔNG DÂN TỈNH

DANH MỤC

TT	Tên thủ tục hành chính
1	Quy trình đăng ký, xét chọn hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp Trung ương
2	Quy trình đăng ký, xét chọn hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp Tỉnh
3	Công nhận danh hiệu Nông dân Việt Nam xuất sắc
4	Tôn vinh Nông dân Lào Cai xuất sắc
5	Quy trình thủ tục cho vay, thu nợ của Quỹ hỗ trợ nông dân
6	Công tác thi đua - Khen thưởng
7	Quy trình kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Hội Nông dân
8	Quy trình giám sát theo Quyết định 217, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị
9	Quy trình thực hiện thi hành kỷ luật trong hệ thống Hội đối với tổ chức Hội
10	Quy trình thực hiện thi hành kỷ luật trong hệ thống Hội đối với cá nhân
11	Quy trình, thủ tục kiện toàn và công nhận ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ
12	<i>Quy trình, thủ tục kiện toàn và công nhận chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch</i>
13	Quy trình thành lập Chi Hội, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp

I. BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯA LÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG

QUY TRÌNH SỐ 01

QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ, XÉT CHỌN HỘ NÔNG DÂN SẢN XUẤT, KINH DOANH GIỎI CẤP TRUNG ƯƠNG

Trình tự	<ul style="list-style-type: none">- Định kỳ 05 năm 01 lần Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tổ chức tổng kết phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi và xét công nhận Hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi.- Căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn Hội Nông dân cấp tỉnh chuẩn bị hồ sơ theo quy định nộp về Hội đồng thi đua khen thưởng - Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.- Hội đồng Thi đua khen thưởng - Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tổ chức xét duyệt hồ sơ và đề nghị Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam ra quyết định công nhận Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; đơn vị tổ chức phong trào giỏi cấp Trung ương. Trường hợp không được công nhận, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do không được công nhận.
Cách thức	<ul style="list-style-type: none">- Hàng năm Ban Chỉ đạo phong trào thi đua "Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi" trung ương ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện phong trào thi đua "Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững".- Giao chỉ tiêu thi đua cho các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện.- Định kỳ hàng năm xây dựng Báo cáo triển khai thực hiện phong trào.
Thành phần hồ sơ	<ul style="list-style-type: none">- Tờ trình của Hội Nông dân cấp tỉnh.- Danh sách đề nghị xét duyệt các hộ nông dân đạt sản xuất, kinh doanh giỏi cấp Trung ương (<i>do Hội Nông dân cấp tỉnh lập</i>).- Biên bản xét duyệt của Hội Nông dân cấp tỉnh.- Báo cáo tóm tắt thành tích của hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi (<i>có xác nhận của chính quyền cơ sở</i>)- Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none">- Quý I: Xây dựng giao chỉ tiêu thi đua.- Quý IV: Báo cáo kết quả thực hiện.- Tổ chức tổng kết phong trào và ra quyết định công nhận 5 năm

	1 lần.
Đối tượng thực hiện	Hội Nông dân cấp huyện.
Cơ quan thực hiện	Hội Nông dân tỉnh
Kết quả thực hiện	- Quyết định công nhận Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; Đơn vị tổ chức phong trào giỏi cấp tỉnh. - Giấy chứng nhận Hộ sản xuất kinh doanh giỏi; Đơn vị tổ chức phong trào giỏi cấp tỉnh.
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Bản đăng ký thành tích Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi Mẫu 01 - Báo cáo thành tích đề nghị công nhận hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi Mẫu 02 - Danh sách đề nghị công nhận hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi Mẫu 03 - Danh sách trích ngang tóm tắt thành tích hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi Mẫu 04
Yêu cầu, điều kiện	- Hộ nông dân có đăng ký thi đua. - Hộ điển hình xuất sắc nhiều mặt, đạt danh hiệu Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh từ 02 lần liên tục trở lên. - Hàng năm hướng dẫn và phổ biến kiến thức, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh cho ít nhất 20 lao động trở lên. - Mỗi năm tạo việc làm cho ít nhất 15 lao động và giúp đỡ có hiệu quả 07 lượt hộ nghèo, hộ khó khăn trở lên về vốn, vật tư, kỹ thuật, kinh nghiệm để phát triển sản xuất kinh doanh. - Có mức thu nhập gấp 6 lần so với mức cơ sở.
Căn cứ pháp lý	- Quy định số 944-QĐ/HNĐTƯ ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về Quy định tiêu chuẩn Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp và tổ chức thực hiện. - Quyết định số 1218-QĐ/HNĐTƯ ngày 24/12/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam ban hành quy định về thi đua, khen thưởng của Hội Nông dân Việt Nam.

QUY TRÌNH SỐ 02

QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ, XÉT CHỌN HỘ NÔNG DÂN SẢN XUẤT, KINH DOANH GIỎI CẤP TỈNH

Trình tự	<ul style="list-style-type: none">- Định kỳ 05 năm 01 lần Hội Nông dân tỉnh tổ chức tổng kết phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi và xét công nhận Hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi.- Căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn Hội Nông dân cấp huyện chuẩn bị hồ sơ theo quy định nộp về Hội đồng thi đua khen thưởng - Hội Nông dân tỉnh.- Hội đồng Thi đua khen thưởng - Hội Nông dân tỉnh tổ chức xét duyệt hồ sơ và đề nghị Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ra quyết định công nhận Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; đơn vị tổ chức phong trào giỏi cấp tỉnh. Trường hợp không được công nhận, Hội Nông dân tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do không được công nhận.
Cách thức	<ul style="list-style-type: none">- Hàng năm, Hội Nông dân tỉnh tham mưu Ban Chỉ đạo phong trào thi đua "Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi" tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện phong trào thi đua "Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững".- Căn cứ chỉ tiêu thi đua Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, giao chỉ tiêu thi đua cho các huyện, thị, thành phố triển khai thực hiện.- Định kỳ hàng năm xây dựng Báo cáo triển khai thực hiện phong trào.
Thành phần hồ sơ	<ul style="list-style-type: none">- Tờ trình của Hội Nông dân cấp huyện.- Biên bản xét duyệt của Hội Nông dân cấp huyện.- Danh sách trích ngang, tóm tắt thành tích đề nghị xét duyệt công nhận các hộ nông dân đạt sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh. + Số lượng hồ sơ: 01 bộ
Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none">- Quý I: Xây dựng giao chỉ tiêu thi đua.- Quý IV: Báo cáo kết quả thực hiện.- Tổ chức tổng kết phong trào và ra quyết định công nhận 5 năm 1 lần.
Đối tượng thực hiện	Hội Nông dân cấp huyện.

Cơ quan thực hiện	Hội Nông dân tỉnh.
Kết quả thực hiện	- Quyết định công nhận Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; Đơn vị tổ chức phong trào giỏi cấp tỉnh. - Giấy chứng nhận Hộ sản xuất kinh doanh giỏi; Đơn vị tổ chức phong trào giỏi cấp tỉnh.
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	- Bản đăng ký thành tích Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi Mẫu 01 - Báo cáo thành tích đề nghị công nhận hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi Mẫu 02 - Danh sách đề nghị công nhận hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi Mẫu 03 - Danh sách trích ngang tóm tắt thành tích hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi Mẫu 04
Yêu cầu, điều kiện	- Hộ nông dân có đăng ký thi đua. - Hộ đạt danh hiệu Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện từ 02 lần liên tục trở lên. - Hàng năm hướng dẫn và phổ biến kiến thức, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh cho ít nhất 15 lao động trở lên. - Mỗi năm tạo việc làm cho ít nhất 10 lao động và giúp đỡ có hiệu quả 05 lượt hộ nghèo, hộ khó khăn trở lên về vốn, vật tư, kỹ thuật, kinh nghiệm để phát triển sản xuất kinh doanh. - Có mức thu nhập gấp 3 lần so với mức cơ sở.
Căn cứ pháp lý	- Quy định số 944-QĐ/HNĐTƯ ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về Quy định tiêu chuẩn Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp và tổ chức thực hiện. - Quyết định số 1218-QĐ/HNĐTƯ ngày 24/12/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam ban hành quy định về thi đua, khen thưởng của Hội Nông dân Việt Nam.

QUY TRÌNH SỐ 03
QUY TRÌNH XÉT NÔNG DÂN VIỆT NAM XUẤT SẮC

Trình tự	Bước 1: Xây dựng văn bản triển khai kế hoạch, thể lệ xét chọn Tôn vinh “Nông dân Việt Nam xuất sắc” của TW Hội đến HND cấp huyện. Bước 2: Thẩm định hồ sơ: Bước 3: Họp Hội đồng thi đua khen thưởng Hội Nông dân tỉnh Bước 4: Hoàn thiện hồ sơ, gửi trình TW xét chọn.
Cách thức	Bình chọn qua các vòng: Sơ Loại; Sơ khảo và Trung khảo
Thành phần hồ sơ	1. Bản khai tóm tắt thành tích của nông dân tiêu biểu xuất sắc có xác nhận của Hội Nông dân, UBND cấp xã (Pho to giấy khen và các giấy chứng nhận kèm theo). 2. Tờ trình đề nghị; biên bản bình xét; danh sách trích ngang do Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện trình. 3. Danh sách và hồ sơ cá nhân được đề cử tôn vinh (mỗi huyện, thị xã, thành phố đề xuất 03 đại biểu)
Thời hạn giải quyết	Trong năm
Đối tượng thực hiện	Là công dân Việt Nam không phân biệt lứa tuổi, thành phần, tôn giáo, dân tộc, trình độ học vấn; không nằm trong danh sách đạt danh hiệu “”Nông dân Việt Nam xuất sắc” của các năm trước; Không là công chức, viên chức hoặc cán bộ hưởng lương từ ngân sách nhà nước
Cơ quan thực hiện	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam
Kết quả thực hiện	Quyết định trao tặng danh hiệu “Nông dân Việt Nam xuất sắc”
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện	Căn cứ tiêu chí bình chọn được quy định trong thể lệ bình chọn của từng năm
Căn cứ pháp lý	Thể lệ bình chọn danh hiệu Nông dân Việt Nam xuất sắc do Trung ương Hội Nông dân Việt Nam ban hành hằng năm

BỘ THỦ TỤC SỐ 04
QUY TRÌNH TÔN VINH NÔNG DÂN LÀO CAI XUẤT SẮC

Trình tự	<p><i>Bước 1: Xây dựng kế hoạch, thể lệ xét chọn Tôn vinh “Nông dân Lào Cai xuất sắc”.</i></p> <p>Hội Nông dân tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức tôn vinh Nông dân Lào Cai xuất sắc gửi Hội Nông dân cấp huyện rà soát, đề cử, lập hồ sơ xét chọn tôn vinh Nông dân Lào Cai xuất sắc theo thể lệ, mẫu hồ sơ của Hội Nông dân tỉnh quy định hàng năm.</p> <ul style="list-style-type: none">- Đăng tải các văn bản trên tại website của Hội Nông dân tỉnh Lào Cai.- Các cơ quan/tổ chức cá nhân tiến hành đề cử/giới thiệu hoặc cá nhân tự ứng cử thực hiện cung cấp đầy đủ các thông tin về bản thân cá nhân tổ chức theo mẫu đề cử/giới thiệu/tự ứng cử và Hồ sơ (thông tin và các tư liệu: hình ảnh, văn bản.. xác nhận các thành tích của cá nhân nông dân được đề cử).- Nộp Hồ sơ và Danh sách đề cử qua đường công văn (nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện) – Là hình thức bắt buộc tại địa chỉ: Hội Nông dân tỉnh Lào Cai, Trụ sở Khối 3, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. <p><i>Bước 2: Thẩm định hồ sơ:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Bộ phận tham mưu, giúp việc chương trình xét chọn tôn vinh Nông dân Lào Cai xuất sắc của Hội Nông dân tỉnh tổng hợp danh sách đề cử và hồ sơ thành tích cá nhân, minh họa thành tích của Nông dân được đề cử từ các tổ chức, cá nhân; phân loại thông tin theo các tiêu chí bình chọn đã được Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Lào Cai phê duyệt gửi cho từng
----------	--

	<p>thành viên của Hội đồng thi đua khen thưởng Hội Nông dân tỉnh bình chọn.</p> <p>- Hội đồng thi đua khen thưởng Hội Nông dân tỉnh tiến hành chọn ngẫu nhiên hồ sơ trong Danh sách hồ sơ được đề cử tiến hành thẩm định tại địa phương và hộ gia đình.</p> <p><i>Bước 3: Họp Hội đồng thi đua khen thưởng Hội Nông dân tỉnh</i></p> <p>- Bộ phận tham mưu giúp việc chương trình tôn vinh tổng hợp Danh sách và Hồ sơ thành tích cá nhân được bình chọn theo các chỉ tiêu đã được Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ban hành; tổng hợp báo cáo hoạt động thẩm định; gửi bản in (trực tiếp hoặc qua đường công văn) hoặc/và bản điện tử (qua email) đến từng thành viên của Hội đồng thi đua khen thưởng Hội Nông dân tỉnh.</p> <p>- Các thành viên Hội đồng thi đua khen thưởng làm việc độc lập (nghiên cứu, đánh giá) và cho điểm từng hồ sơ được đề cử.</p> <p>- Sau thời gian nghiên cứu hồ sơ, văn bản liên quan, Hội đồng thi đua khen thưởng tiến hành Họp xét, bỏ phiếu, kiểm phiếu và chốt danh sách hồ sơ nông dân được tôn vinh Nông dân Lào Cai xuất sắc trong năm</p> <p><i>Bước 4: Hoàn thiện hồ sơ, gửi trình Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ra quyết định công nhận Nông dân Lào Cai xuất sắc.</i></p> <p>- Căn cứ kết quả họp Hội đồng thi đua khen thưởng Hội Nông dân tỉnh, bộ phận tham mưu giúp việc chương trình tôn vinh hoàn thiện hồ sơ trình Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xem xét và quyết định công nhận Nông dân Lào Cai xuất sắc trong năm.</p>
Cách thức	Xét chọn
Thành phần hồ	1. Bản khai tóm tắt thành tích của nông dân tiêu biểu xuất

sơ	<p>sắc có xác nhận của Hội Nông dân, UBND cấp xã (Pho to giấy khen và các giấy chứng nhận kèm theo).</p> <p>2. Tờ trình đề nghị; biên bản bình xét; danh sách trích ngang do Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện trình.</p> <p>3. Danh sách và hồ sơ cá nhân được đề cử tôn vinh (mỗi huyện, thị xã, thành phố đề xuất 03 đại biểu)</p>
Thời hạn giải quyết	Xong trong tháng 10
Đối tượng thực hiện	Là công dân Việt Nam không phân biệt lứa tuổi, thành phần, tôn giáo, dân tộc, trình độ học vấn; Các cá nhân được đề xuất tôn vinh không trùng với cá nhân đã được vinh danh Nông dân Lào Cai xuất sắc và “Nông dân Việt Nam xuất sắc” qua các năm.
Cơ quan thực hiện	Hội Nông dân Tỉnh Lào Cai
Kết quả thực hiện	Quyết định tặng danh hiệu “Nông dân Lào Cai xuất sắc” Biểu trưng
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện	Hội nghị tôn vinh và trao tặng danh hiệu phải tổ chức trang trọng, chu đáo, tiết kiệm, hiệu quả và tạo được sức lan tỏa trong hội viên, nông dân và toàn hệ thống Hội.
Căn cứ pháp lý	Kế hoạch Tổ chức hội nghị tôn vinh “Nông dân Lào Cai xuất sắc” và Thẻ lệ bình chọn danh hiệu Nông dân Lào Cai xuất sắc do Hội Nông dân tỉnh ban hành hằng năm

BỘ THỦ TỤC SỐ 05
THỦ TỤC CHO VAY, THU NỢ CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN

Trình tự	- Lựa chọn mô hình, địa bàn, người vay, xây dựng dự án và lập hồ sơ vay vốn; Thẩm định dự án; Phê duyệt cho vay; Giải ngân; Thu phí và nợ gốc.
Cách thức	<p>Căn cứ nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp mình và nguồn vốn được Quỹ HTND cấp trên ủy thác cho vay, Ban điều hành Quỹ HTND xây dựng kế hoạch sử dụng vốn trình Ban Thường vụ Hội Nông dân cùng cấp phê duyệt, có văn bản thông báo cho Hội Nông dân cấp dưới biết và triển khai thực hiện.</p> <p>+ Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp xã báo cáo cấp ủy, chính quyền địa phương về việc tiếp nhận vốn; tổ chức họp Ban chấp hành Hội Nông dân cấp xã để thống nhất tiêu chí lựa chọn mô hình, địa bàn và các hộ gia đình hội viên nông dân tham gia dự án.</p> <p>+ Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp xã hướng dẫn các hộ vay viết giấy đề nghị vay vốn, lập hồ sơ cho vay theo quy định.</p>
Thành phần hồ sơ	<p>Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>+ Biên bản họp chi hội.</p> <p>+ Biên bản họp các thành viên dự án.</p> <p>+ Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn.</p> <p>+ Dự án đề nghị vay vốn.</p> <p>+ Danh sách các hộ đề nghị vay vốn.</p> <p>+ Tờ trình đề nghị vay vốn của Hội Nông dân cấp xã/huyện.</p> <p>+ Biên bản thẩm định dự án.</p> <p>+ Danh sách các hộ được thẩm định đủ điều kiện vay vốn.</p> <p>+ Tờ trình đề nghị vay vốn của Hội Nông dân tỉnh (đối với nguồn TW ủy thác).</p> <p>+ Quyết định phê duyệt dự án.</p> <p>+ Kế hoạch giải ngân.</p>
Thời hạn giải quyết	Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện	<p>- Hộ gia đình hội viên nông dân tự nguyện tham gia dự án nhóm hộ vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Hội Nông dân các cấp;</p> <p>- Tổ hợp tác của hội viên nông dân, Hợp tác xã nông nghiệp có ký Hợp đồng hoặc Thỏa thuận hợp tác với Hội Nông dân về việc hỗ trợ nông dân, nhất là hộ nghèo, hộ cận nghèo trong vùng tổ chức sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập;</p>

	- Các đối tượng khác khi có quyết định của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.
Cơ quan thực hiện	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: + Đối với nguồn ủy thác Trung ương: Trung ương Hội Nông dân Việt Nam. + Nguồn vốn cấp nào do Ban Thường vụ cấp đó quyết định: Hội Nông dân tỉnh; Hội Nông dân cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Hội Nông dân các cấp.
Kết quả thực hiện	Dự án vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân. Các hộ được phê duyệt vay vốn kèm dự án.
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	- Quyết định số 908-QĐ/HNDTW ngày 15/11/2011 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ HTND; - Hướng dẫn số 82-HD/QHTTW, ngày 22/12/2014 của Quỹ HTND Trung ương, Hướng dẫn nghiệp vụ cho vay vốn Quỹ HTND; - Thông tư 69/2013/TT-BTC, ngày 21/5/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các Quỹ Hỗ trợ Nông dân thuộc hệ thống Hội Nông dân Việt Nam; - Hướng dẫn số 1079-HD/HNDTW, ngày 18/11/2013 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thực hiện Thông tư số 69/2013/TT-BTC ngày 21/5/2013 của Bộ tài chính về quản lý tài chính Quỹ Hỗ trợ Nông dân thuộc hệ thống Hội Nông dân Việt Nam; - Quyết định 1201-QĐ/HNDTW ngày 31/12/2013 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về mức thu phí cho vay Quỹ Hỗ trợ nông dân và tỷ lệ phân bổ phí thu cho vay Quỹ Hỗ trợ nông dân; - Quyết định số 5356/QĐ-UBND, ngày 30/11/2017 của UBND tỉnh Lào Cai quyết định ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh cấp cho Quỹ HTND tỉnh Lào Cai;

BỘ THỦ TỤC SỐ 06

QUY TRÌNH CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG CỦA HỘI NÔNG DÂN

Trình tự	<p>1. Đối với khen thưởng định kỳ, khen chuyên đề và đột xuất</p> <p><i>Bước 1:</i> cấp dưới trực tiếp của cấp Hội có thẩm quyền xem xét, quyết định khen thưởng thực hiện đầy đủ hồ sơ gửi về cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Hội Nông dân tỉnh (đối với đề nghị Bằng khen của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh), gửi Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện, thị xã, thành phố (đối với Giấy khen của Hội Nông dân huyện, thị xã, thành phố) và gửi Hội Nông dân cơ sở (đối với Giấy khen của Hội Nông dân cơ sở).</p> <p><i>Bước 2:</i> Đơn vị tiếp nhận hồ sơ tiến hành kiểm tra; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu đơn vị đề nghị khen thưởng bổ sung; hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận.</p> <p><i>Bước 3:</i> Đơn vị tiếp nhận hồ sơ phối hợp thẩm định.</p> <p><i>Bước 4:</i> Họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng hoặc Ban Thường vụ để xét khen thưởng các hồ sơ đã thẩm định.</p> <p><i>Bước 5:</i> Ban Thường vụ ban hành quyết định và công bố, trao quyết định khen thưởng tại cấp mình hoặc phân cấp cho cấp dưới thực hiện.</p> <p>2. Đối với khen thưởng hội thi, cuộc thi</p> <p><i>Bước 1:</i> Căn cứ kết quả hội thi, cuộc thi, các bộ phận có liên quan đề xuất các tập thể, cá nhân đạt kết quả cao để Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp mình khen thưởng.</p> <p><i>Bước 2:</i> Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ban hành quyết định khen thưởng và tổ chức công bố, trao quyết định khen thưởng.</p> <p>3. Đối với tặng kỷ niệm chương</p> <ul style="list-style-type: none">- Văn bản hướng dẫn của Hội Nông dân các cấp- Hội Nông dân xã tổng hợp trình BCH Hội Nông dân huyện- Hội Nông dân huyện tổng hợp, trình HND tỉnh- Hội Nông dân tỉnh tổng hợp, trình Trung ương HNDVN
Cách thức	Họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng Hội Nông dân tỉnh Lào Cai
Thành phần hồ	1. Bằng khen của Ban chấp hành Hội Nông dân tỉnh

SƠ	<ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân; + Biên bản cuộc họp của cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng; + Bảng tổng hợp danh sách trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng; + Báo cáo thành tích của tập thể có ý kiến xác nhận của cấp ủy Đảng cùng cấp; + Báo cáo thành tích của cá nhân có ý kiến xác nhận của Ban Thường vụ Hội Nông dân nơi đang công tác, sinh hoạt hoặc xác nhận của lãnh đạo đơn vị quản lý trực tiếp. <p>2. Đối với khen thưởng tập thể, cá nhân đạt giải cuộc thi, hội thi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tổ chức hội thi, cuộc thi; - Biên bản họp xét của Ban Giám Khảo hội thi, cuộc thi; - Báo cáo kết quả hội thi, cuộc thi; <p>3. Đối với tặng kỷ niệm chương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì giai cấp nông dân Việt Nam” của Hội Nông dân cấp huyện. - Bản tóm tắt thành tích và quá trình công tác đóng góp, cống hiến cho tổ chức Hội Nông dân có xác nhận của đơn vị chủ quản.. - Bản tổng hợp danh sách đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì giai cấp nông dân Việt Nam” có xác nhận của BTV Hội Nông dân cấp huyện.. - Danh sách đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì giai cấp nông dân Việt Nam” có xác nhận của BTV Hội Nông dân cấp huyện.
Thời hạn giải quyết	Theo hướng dẫn của Trung ương Hội Nông dân
Đối tượng thực hiện	Cán bộ, Hội viên, nông dân, những người có đóng góp cho công tác Hội và phong trào nông dân
Cơ quan thực hiện	Hội Nông dân tỉnh Trung ương Hội Nông dân Việt Nam
Kết quả thực hiện	Quyết định công nhận sáng kiến Quyết định tặng Bằng khen Quyết định tặng Kỷ niệm chương của Trung ương HNDVN
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn,	<i>Biểu 1</i>

mẫu tờ khai	<p><i>Biểu 2 - Dành cho cán bộ trong hệ thống Hội</i> <i>Biểu 3 - Dành cho cán bộ ngoài Hội</i> theo mẫu 04 theo mẫu 05</p>
Yêu cầu, điều kiện	<p>1. Đối với tặng Kỷ niệm chương: - Cán bộ Hội có thời gian công tác từ 10 năm - Người có đóng góp cho công tác Hội và PTND: 5 năm</p> <p>2. Bằng khen:</p> <p>* Đối với tập thể: Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Có 02 năm liên tục được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; thực hành tiết kiệm. Không có cá nhân bị hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.</p> <p>* Đối với cá nhân: Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động của Trung ương và địa phương. Có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ</p>
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013; - Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và Hướng dẫn thi hành Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam; - Quyết định số 1218-QĐ/HNDTW ngày 24/12/2014 - Quyết định số 1078-QĐ/HNDTW ngày 23/10/2014 về việc ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì giai cấp Nông dân Việt Nam” - Quyết định số 42/2019/QĐ- UBND ngày 20/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai sửa đổi một số điều của quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Lào Cai kèm theo Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai

BỘ THỦ TỤC SỐ 07
Quy trình kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Hội Nông dân

Trình tự	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị kiểm tra - Tiến hành kiểm tra - Kết thúc kiểm tra
Cách thức	<p><i>Bước 1: Chuẩn bị kiểm tra</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra khi được ủy quyền ban hành quyết định kiểm tra và thành lập đoàn kiểm tra tổ chức, cá nhân khi có dấu hiệu vi phạm hoặc kiểm tra nội dung tố cáo theo thẩm quyền. - Xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể về mục đích, yêu cầu, nội dung, đối tượng, phương pháp, thời gian, địa bàn kiểm tra, tiến độ thực hiện; thông báo kế hoạch kiểm tra cho tổ chức, cá nhân được kiểm tra. - Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên đoàn kiểm tra; xây dựng đề cương kiểm tra <p><i>Bước 2: Tiến hành kiểm tra</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Công bố kế hoạch, quyết định, kiểm tra - Làm việc với tổ chức, cá nhân được kiểm tra về các nội dung kiểm tra, các tổ chức, cá nhân có liên quan. - Tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ; kiểm tra, xác minh các thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra. - Làm rõ có hay không có vi phạm; nội dung, tính chất, mức độ, tác hại và nguyên nhân của vi phạm. <p><i>Bước 3: Kết thúc kiểm tra</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên đoàn kiểm tra có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với trưởng đoàn kiểm tra - Đoàn kiểm tra xây dựng dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra và kết luận kiểm tra. - Họp đoàn kiểm tra để thống nhất các nội dung trong báo cáo và dự thảo kết luận kiểm tra. - Trưởng đoàn kiểm tra báo cáo tổ chức Hội, cá nhân ban hành quyết định kiểm tra.

	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua dự thảo kết luận kiểm tra: - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họp thông qua dự thảo kết luận kiểm tra, đoàn kiểm tra hoàn chỉnh văn bản kết luận kiểm tra; gửi đến các tổ chức, cá nhân có liên quan, gửi đến người tố cáo nếu là đoàn kiểm tra, xác minh nội dung tố cáo và đối tượng được kiểm tra để thực hiện. - Theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kết luận của đoàn kiểm tra.
Kết quả của việc thực hiện kiểm tra	Kết luận kiểm tra gửi đến các tổ chức, cá nhân có liên quan, gửi đến người tố cáo nếu là đoàn kiểm tra, xác minh nội dung tố cáo và đối tượng được kiểm tra để thực hiện.
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII; - Căn cứ Quy định số 797-QĐ/HNDTW, ngày 29/7/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Hội Nông dân Việt Nam; - Căn cứ đơn thư (hoặc thực hiện yêu cầu nhiệm vụ hoặc kết luận, kiến nghị của đoàn kiểm tra, đoàn giám sát chuyên đề của Hội Nông dân).

BỘ THỦ TỤC SỐ 08
Quy trình giám sát theo Quyết định 217 ngày 12/12/2013
của Bộ Chính trị

Trình tự	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Kế hoạch giám sát - Ban hành và thông báo quyết định thành lập đoàn giám sát - Đoàn giám sát làm việc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát - Báo cáo kết quả giám sát và kiến nghị sau giám sát - Bước 5: Theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị sau giám sát
Cách thức	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập thông tin, tài liệu có liên quan. - Xây dựng và ban hành kế hoạch giám sát - Mời đại diện cơ quan, tổ chức liên quan tham gia đoàn giám sát. - Ban hành quyết định thành lập đoàn giám sát - Thông báo kế hoạch; tổ chức việc thu thập thông tin có liên quan đến nội dung giám sát; - Thông báo kế hoạch, quyết định thành lập đoàn giám sát; nêu mục đích, yêu cầu, nội dung, phương thức và chương trình làm việc của đoàn giám sát. - Trưởng đoàn giám sát kết luận cuộc làm việc. - Chậm nhất sau 15 ngày, kể từ ngày kết thúc làm việc với cơ quan, tổ chức, đơn vị được giám sát, Trưởng đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát gửi Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp chủ trì giám sát. - Theo dõi việc trả lời và tổ chức thực hiện kiến nghị giám sát của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được giám sát.
Thành phần hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> Kế hoạch giám sát Thông báo quyết định thành lập đoàn giám sát Báo cáo kết quả giám sát
Thời hạn giải quyết	Theo kế hoạch hằng năm

Đối tượng thực hiện	Tập thể, cá nhân trong diện giám sát theo kế hoạch năm
Cơ quan thực hiện	Hội Nông dân các cấp
Kết quả mong muốn	Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp chủ trì giám sát kết luận về nội dung giám sát và có văn bản kiến nghị gửi cơ quan, tổ chức được giám sát, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, đồng thời báo cáo Hội Nông dân cấp trên trực tiếp.
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	mẫu số 01 mẫu số 02 mẫu số 03 mẫu số 04 mẫu số 05
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	- Căn cứ Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”;

BỘ THỦ TỤC SỐ 09
Quy trình thực hiện thi hành kỷ luật trong hệ thống Hội
đối với tổ chức Hội

Trình tự	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Hội vi phạm kỷ luật chuẩn bị bản tự kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật - Họp xem xét, quyết định kỷ luật - Công bố quyết định kỷ luật
Cách thức	<p><i>Bước 1: Tổ chức Hội vi phạm kỷ luật chuẩn bị bản tự kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập thể hoặc người đứng đầu tổ chức Hội vi phạm chuẩn bị nội dung kiểm điểm về tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, xác định mức độ ảnh hưởng, trách nhiệm của từng thành viên. - Ủy ban Kiểm tra làm việc với tổ chức Hội vi phạm <p><i>Bước 2: Tổ chức Hội có thẩm quyền quyết định kỷ luật (Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ) họp xem xét, quyết định kỷ luật</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe đại diện tổ chức Hội vi phạm trình bày ý kiến và ý kiến này được báo cáo đầy đủ (kèm theo bản tự kiểm điểm). - Ủy ban Kiểm tra báo cáo; trình bày báo cáo của tổ chức Hội vi phạm và tổ chức, cá nhân có liên quan không đồng ý hoặc có ý kiến khác với Ủy ban Kiểm tra; đề xuất ý kiến trong việc xử lý kỷ luật. - Tổ chức Hội có thẩm quyền kỷ luật tổ chức họp xét kỷ luật. <p><i>Bước 3: Công bố quyết định kỷ luật</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp nào ra quyết định kỷ luật thì cấp đó công bố quyết định kỷ luật.
Thành phần hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Hồ sơ gửi tổ chức Hội có thẩm quyền quyết định kỷ luật gồm:</i> + Bản tự kiểm điểm của tổ chức Hội vi phạm. + Biên bản họp của tổ chức Hội kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật (ghi rõ thời gian, thành phần, số người dự họp, số người được triệu tập, tóm tắt ý kiến phát biểu của các thành viên, kết quả bỏ phiếu kín tự nhận hình thức kỷ luật, kết luận). + Báo cáo của Ủy ban Kiểm tra về việc xem xét, thi hành kỷ luật đối với tổ chức Hội vi phạm.

	+ Các tài liệu, hồ sơ có liên quan (kết luận của các cơ quan công an, thanh tra, kiểm tra...; quyết định kỷ luật của Đảng, chính quyền, đoàn thể khác; báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh; các tài liệu điều tra, xác minh... nếu có).
Thời hạn giải quyết	Theo thực tế phát sinh vụ việc
Đối tượng thực hiện	Tổ chức vi phạm điều lệ Hội
Cơ quan thực hiện	UB Kiểm tra của HND cấp trên
Kết quả thực hiện	Quyết định kỷ luật được giao đến tổ chức Hội vi phạm để thi hành và báo cáo Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra cấp trên trực tiếp và các tổ chức, cá nhân có liên quan. - Quyết định kỷ luật tổ chức Hội vi phạm có hiệu lực ngay sau khi công bố quyết định.
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
Căn cứ pháp lý	- Căn cứ Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII; - Căn cứ Quy định số 797-QĐ/HNNDTW, ngày 29/7/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Hội Nông dân Việt Nam; - Căn cứ đơn thư (hoặc thực hiện yêu cầu nhiệm vụ, hoặc kết luận, kiến nghị của đoàn kiểm tra, đoàn giám sát chuyên đề của Hội Nông dân); - Căn cứ văn bản số, ngày tháng năm của (tên tổ chức đề nghị thi hành kỷ luật) về việc đề nghị kỷ luật đối với tổ chức Hội và kết quả kiểm tra xem xét, đề nghị của Đoàn kiểm tra (nếu có);

BỘ THỦ TỤC SỐ 10
Quy trình thực hiện thi hành kỷ luật trong hệ thống Hội
đối với cá nhân

Trình tự	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp kiểm điểm cá nhân vi phạm - Hợp xem xét, quyết định kỷ luật - Công bố quyết định kỷ luật
Cách thức	<p><i>Bước 1: Tổ chức hợp kiểm điểm cá nhân vi phạm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân vi phạm phải làm bản kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật. - Đơn vị quản lý trực tiếp cán bộ vi phạm; chi Hội, tổ Hội nơi hội viên sinh hoạt tổ chức hợp để cá nhân vi phạm kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật trước tập thể. - Tổ chức Hội có thẩm quyền đề nghị kỷ luật tổ chức hợp để cá nhân vi phạm kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật trước tập thể. - Tổ chức Hội có thẩm quyền đề nghị kỷ luật gửi hồ sơ đề nghị kỷ luật lên cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật. <p><i>Bước 2: Tổ chức hợp xem xét, quyết định kỷ luật</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Hội có thẩm quyền quyết định kỷ luật tiến hành các biện pháp thu thập đầy đủ chứng cứ, tài liệu có liên quan để kết luận vi phạm. - Tổ chức Hội có thẩm quyền kỷ luật tổ chức hợp xét kỷ luật <p><i>Bước 3: Công bố quyết định kỷ luật</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp nào ra quyết định kỷ luật thì cấp đó công bố quyết định hoặc có thể giao cho cấp dưới công bố quyết định.
Thành phần hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Bản tự kiểm điểm của cá nhân vi phạm; sơ yếu lý lịch hoặc lý lịch trích ngang tùy từng trường hợp cụ thể. - Biên bản họp xét đề nghị kỷ luật - Văn bản đề nghị của tổ chức Hội có thẩm quyền đề nghị kỷ luật. - Các tài liệu, hồ sơ có liên quan
Thời hạn giải quyết	Theo vụ việc

Đối tượng thực hiện	Cá nhân vi phạm điều lệ Hội
Cơ quan thực hiện	UBKT Hội Nông dân cấp trên
Kết quả thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định kỷ luật được giao đến cá nhân vi phạm để thi hành và báo cáo Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra cấp trên trực tiếp và các tổ chức, cá nhân có liên quan. - Quyết định kỷ luật cá nhân vi phạm có hiệu lực ngay sau khi công bố quyết định.
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII; - Căn cứ Quy định số 797-QĐ/HNDTW, ngày 29/7/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Hội Nông dân Việt Nam; - Căn cứ đơn thư (hoặc thực hiện yêu cầu nhiệm vụ hoặc kết luận, kiến nghị của đoàn kiểm tra, đoàn giám sát chuyên đề của Hội Nông dân); - Căn cứ văn bản số, ngày tháng năm của (tên tổ chức đề nghị thi hành kỷ luật) về việc đề nghị kỷ luật đối với..... và kết quả kiểm tra xem xét, đề nghị của Đoàn kiểm tra (nếu có); - Căn cứ Biên bản họp xét kỷ luật ngày tháng năm của Ban Chấp hành/Ban Thường vụ/ Ủy ban Kiểm tra Hội Nông dân tỉnh Lào Cai.

BỘ THỦ TỤC SỐ 11

Quy trình, thủ tục kiện toàn và công nhận ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ

Trình tự	<p><i>Bước 1:</i> Khi BCH, BTV vụ Hội Nông dân cấp nào khuyết ủy viên thì BTV cấp đó căn cứ đề án BCH đã được thông qua tại đại hội và đề án BTV đã được BCH thông qua tại hội nghị lần thứ nhất; kết quả quy hoạch các chức danh đã được cấp ủy phê duyệt; tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức danh; thảo luận, thống nhất lựa chọn nhân sự dự kiến giới thiệu bầu bổ sung vào BCH, BTV. Báo cáo cấp ủy cùng cấp và BTV Hội Nông dân cấp trên trực tiếp (bằng văn bản) để xin ý kiến về chủ trương kiện toàn nhân sự.</p> <p><i>Bước 2:</i> Ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp xem xét, cho ý kiến và trả lời bằng văn bản.</p> <p><i>Bước 3:</i> Khi có ý kiến đồng ý của cấp ủy cùng cấp và ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp, ban thường vụ Hội Nông dân cấp bầu bổ sung triệu tập hội nghị ban chấp hành và tiến hành bầu bổ sung các chức danh theo quy định.</p> <p><i>Bước 4:</i> Ban thường vụ Hội Nông dân cấp bầu bổ sung hoàn thiện thủ tục, hồ sơ trình ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định công nhận.</p>
Cách thức	Tổ chức Hội nghị BCH Hội Nông dân cùng cấp và thực hiện theo trình tự
Thành phần hồ sơ	<ul style="list-style-type: none">- Hồ sơ xin chủ trương kiện toàn, bổ sung nhân sự+ Tờ trình của ban thường vụ Hội Nông dân cấp bầu bổ sung xin chủ trương kiện toàn ban chấp hành, ban thường vụ (cần nêu rõ lý do và tình hình ban chấp hành, ban thường vụ ở thời điểm kiện toàn).+ Danh sách trích ngang nhân sự cụ thể.+ Đối với nhân sự là ủy viên ban thường vụ phải có thêm lý lịch theo mẫu 2C/TCTW-98 của Ban Tổ chức Trung ương quy định.- Hồ sơ đề nghị công nhận các chức danh kiện toàn, bổ sung

	<ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình của ban thường vụ Hội Nông dân cấp bầu bổ sung đề nghị công nhận chức danh kiện toàn. + Trích biên bản Hội nghị ban chấp hành (phần điều hành kiện toàn nhân sự). + Biên bản kiểm phiếu bầu từng chức danh.
Thời hạn giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Trong vòng 15 ngày làm việc, ban thường vụ Hội tổ chức hội nghị BCH báo cáo lên ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp các biên bản bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ kèm theo danh sách trích ngang và tờ trình đề nghị công nhận kết quả bầu cử - Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ của cấp dưới, ban thường vụ Hội cấp trên phải ra quyết định công nhận. Nếu không công nhận phải thông báo và nêu rõ lý do cho Hội cấp dưới biết bằng văn bản.
Đối tượng thực hiện	Trong diện quy hoạch BCH, BTV
Cơ quan thực hiện	BCH Hội Nông dân cùng cấp
Kết quả thực hiện	Quyết định công nhận ủy viên BCH, BTV của Hội cấp trên
Lệ phí	KHÔNG
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Tờ trình đề nghị công nhận kết quả bầu cử
Yêu cầu, điều kiện	Theo quy định của Đảng, Trung ương Hội và của Tỉnh ủy
Căn cứ pháp lý	Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII; Hướng dẫn số 93 – HD/HNDTW, ngày 5/8/2019 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam hướng dẫn một số vấn đề cụ thể về thi hành điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.

BỘ THỦ TỤC SỐ 12

Quy trình, thủ tục kiện toàn và công nhận chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch

Trình tự	<p><i>Bước 1:</i> Khi khuyết các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch cấp nào, thì tổ chức Đảng, ban thường vụ Hội Nông dân cấp đó căn cứ đề án ban thường vụ đã được hội nghị ban chấp hành lần thứ nhất thông qua và kết quả quy hoạch các chức danh đã được cấp ủy phê duyệt; thảo luận, thống nhất phương án và xin ý kiến ban thường vụ cấp ủy cùng cấp và ban thường vụ hội nông dân cấp trên trực tiếp cho chủ trương kiện toàn.</p> <p><i>Bước 2:</i> Thực hiện quy trình công tác cán bộ theo quy định, có thể thực hiện một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trên cơ sở phương án đã được phê duyệt tại bước 1, tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy trình công tác cán bộ (trong đó có việc thảo luận, lấy phiếu tín nhiệm và thống nhất trong tổ chức Đảng, ban thường vụ, ban chấp hành) để giới thiệu nhân sự cụ thể đối với từng chức danh.- Căn cứ giới thiệu của ban thường vụ cấp ủy về nhân sự cụ thể để thực hiện quy trình kiện toàn.- Tùy theo tình hình thực tế của địa phương, tổ chức Đảng, ban thường vụ Hội Nông dân cấp kiện toàn có thể lựa chọn nhân sự phù hợp để tham mưu với cấp ủy cho thực hiện quy trình công tác cán bộ. <p><i>Bước 3:</i> Sau khi có phương án nhân sự cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đối với Hội Nông dân các tỉnh, thành phố: Đảng đoàn Hội Nông dân tỉnh/thành phố tham mưu cho ban thường vụ tỉnh/thành ủy có văn bản trao đổi với Đảng đoàn Hội Nông dân Việt Nam về chủ trương và nhân sự cụ thể dự kiến kiện toàn chức danh chủ tịch, phó chủ tịch của Hội Nông dân tỉnh/thành phố.- Đối với Hội Nông dân cấp huyện, cấp cơ sở: Ban thường vụ Hội Nông dân cấp huyện, cấp cơ sở tham mưu cho cấp ủy cùng cấp có văn bản trao đổi với ban thường vụ Hội Nông dân cấp trên về chủ trương và nhân sự cụ thể dự kiến kiện toàn chức danh chủ tịch, phó chủ tịch của cấp huyện hoặc cấp xã.
----------	--

	<p><i>Bước 4:</i> Trên cơ sở chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp và ý kiến đồng ý bằng văn bản về chủ trương kiện toàn nhân sự của Đảng đoàn (hoặc ban thường vụ) Hội cấp trên trực tiếp, ban thường vụ Hội Nông dân nơi kiện toàn triệu tập hội nghị ban chấp hành tiến hành bầu bổ sung các chức danh theo quy định.</p> <p><i>Bước 5:</i> Ban thường vụ Hội Nông dân nơi kiện toàn hoàn thiện thủ tục, hồ sơ trình ban thường vụ cấp trên trực tiếp xem xét quyết định công nhận.</p>
Cách thức	Tổ chức hội nghị BCH Hội Nông dân cùng cấp
Thành phần hồ sơ	<p>- <i>Hồ sơ xin ý kiến kiện toàn, bổ sung nhân sự:</i></p> <p>+ Đề nghị cấp ủy có văn bản gửi Đảng đoàn (đối với trung ương, tỉnh, thành phố), ban thường vụ Hội Nông dân (đối với cấp huyện, cấp xã) trao đổi về công tác cán bộ để thống nhất chủ trương và nhân sự cụ thể kiện toàn chức danh chủ tịch, phó chủ tịch (Kèm theo trích ngang lý lịch nhân sự dự kiến giới thiệu).</p> <p>+ Tờ trình của ban thường vụ Hội Nông dân nơi kiện toàn gửi ban thường vụ Hội Nông dân cấp trên trực tiếp báo cáo tình hình ban chấp hành, ban thường vụ, nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch. Trên cơ sở đó, xin ý kiến và chủ trương kiện toàn chức danh chủ tịch, phó chủ tịch (Kèm theo sơ yếu lý lịch cán bộ theo mẫu 2C/TCTW-98; Văn bản điều động, phân công công tác của cấp ủy đối với nhân sự được luân chuyển (nếu có).</p> <p>- <i>Hồ sơ đề nghị công nhận chức danh được kiện toàn, bổ sung</i></p> <p>+ Tờ trình của ban thường vụ Hội Nông dân nơi kiện toàn đề nghị công nhận chức danh được kiện toàn, bổ sung.</p> <p>+ Trích biên bản Hội nghị ban chấp hành (phần điều hành kiện toàn nhân sự).</p> <p>+ Biên bản kiểm phiếu bầu từng chức danh.</p>
Thời hạn giải quyết	<p>- Trong vòng 15 ngày làm việc, ban thường vụ Hội tổ chức hội nghị BCH báo cáo lên ban thường vụ Hội cấp trên trực tiếp các biên bản bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ kèm theo danh sách trích ngang và tờ trình đề nghị công nhận kết quả bầu cử</p> <p>- Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ của cấp</p>

	dưới, ban thường vụ Hội cấp trên phải ra quyết định công nhận. Nếu không công nhận phải thông báo và nêu rõ lý do cho Hội cấp dưới biết bằng văn bản.
Đối tượng thực hiện	Trong diện quy hoạch chức danh Chủ tịch, phó Chủ tịch
Cơ quan thực hiện	BCH hội nông dân cùng cấp
Kết quả thực hiện	Quyết định công nhận của Hội cấp trên
Lệ phí	KHÔNG
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Tờ trình đề nghị công nhận kết quả bầu cử
Yêu cầu, điều kiện	Theo quy định của Đảng, Trung ương Hội và của Tỉnh ủy
Căn cứ pháp lý	Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII; Hướng dẫn số 93 – HD/HNDTW, ngày 5/8/2019 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam hướng dẫn một số vấn đề cụ thể về thi hành điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.

BỘ THỦ TỤC SỐ 13

Quy trình thành lập Chi Hội, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp

Trình tự	<p>- <i>Bước 1:</i> Tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa của việc thành lập Chi Hội, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp để vận động hội viên, nông dân tham gia Chi Hội, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp.</p> <p>- <i>Bước 2:</i> Ban Thường vụ Hội Nông dân cơ sở, cùng Ban Chấp hành Chi Hội tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Khảo sát, nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, lựa chọn, phát huy thế mạnh ngành nghề, lĩnh vực của địa phương và nhu cầu tham gia của hội viên, nông dân trên địa bàn để thành lập Chi Hội, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp phù hợp, đảm bảo theo tiêu chí 5 tự, 5 cùng.+ Rà soát nông dân là thành viên các Tổ Hợp tác, Hợp tác xã chưa là hội viên để tuyên truyền, vận động phát triển hội viên và vận động đăng ký tham gia Chi Hội, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp trong các Hợp tác xã, Tổ Hợp tác.+ Những nơi khó khăn, chưa thành lập được Chi Hội, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp thì tập trung lựa chọn ở những địa bàn có làng nghề truyền thống, có ngành nghề sản xuất, kinh doanh lớn, tập trung hàng hóa; cây con chủ lực, tiềm năng lợi thế phát triển của địa phương, để xác định loại hình, lĩnh vực hoạt động; hội viên sản xuất, kinh doanh giỏi có uy tín... làm nòng cốt để xây dựng Chi Hội, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp. <p>- <i>Bước 3:</i> Ban Thường vụ Hội Nông dân cơ sở tiến hành họp thảo luận, thống nhất và báo cáo xin chủ trương của cấp ủy cùng cấp và Hội Nông dân cấp trên trực tiếp quản lý về việc thành lập Chi Hội, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp.</p> <p>- <i>Bước 4:</i> Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp cơ sở ra quyết định thành lập Chi Hội, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp; chỉ định Ban Chấp hành, Chi Hội trưởng, Chi Hội phó đối với Chi Hội và Tổ trưởng, Tổ phó đối với Tổ Hội. Nhiệm kỳ của Chi Hội Nông dân nghề nghiệp thống nhất tính từ khi có quyết định thành lập và thời gian là 5 năm theo quy định của Điều lệ Hội.</p> <p>- <i>Bước 5:</i> Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp cơ sở phối hợp với Ủy ban Nhân dân cùng cấp để Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn ban hành quyết định về việc thành lập Hợp tác xã, Tổ hợp tác theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p>- <i>Bước 6:</i> Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp cơ sở có văn bản trình, đề nghị Đảng ủy xã, phường, thị trấn ban hành Nghị</p>
----------	---

	<p>quyết về việc thành lập Tổ Đảng hoặc Chi bộ Đảng nếu trong Chi Hội, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp có đủ số lượng đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng.</p> <p>- <i>Bước 7</i>: Tổ chức lễ ra mắt và công bố quyết định thành lập; thông qua dự thảo quy chế làm việc và triển khai chương trình, kế hoạch hoạt động của Chi Hội, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp.</p>
Cách thức	Họp BTV Hội ND cơ sở
Thành phần hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> + Văn bản nhất trí chủ trương của cấp ủy đảng nơi có nguyện vọng thành lập Chi Hội Nông dân nghề nghiệp hoặc văn bản đề nghị của Chi Hội đối với thành lập Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp. + Danh sách hội viên, đơn xin tham gia Chi Hội, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp của hội viên. + Danh sách trích ngang đề cử cán bộ Chi Hội, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp, gồm: Ban Chấp hành, Chi Hội trưởng, Chi Hội phó (<i>đối với Chi hội</i>); Tổ trưởng, Tổ phó (<i>đối với Tổ Hội</i>). + Dự thảo Quy chế hoạt động của Chi Hội, Tổ Hội Nông dân nghề nghiệp. + Dự kiến phương hướng, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh.
Thời hạn giải quyết	Theo kế hoạch của BCH Hội Nông dân cơ sở
Đối tượng thực hiện	Hội viên Nông dân
Cơ quan thực hiện	Ban Thường vụ HND cơ sở
Kết quả thực hiện	Quyết định công nhận Chi, tổ hội Nông dân nghề nghiệp
Lệ phí	không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	không
Yêu cầu, điều kiện	đảm bảo theo tiêu chí 5 cùng: Cùng lĩnh vực lao động, ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; cùng mối quan tâm; cùng có sự chia sẻ; cùng trách nhiệm và cùng hưởng lợi.
Căn cứ pháp lý	<i>Hướng dẫn số 205-HD/HNDDTW ngày 10/7/2020 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam</i>